

Số: /KH-SCT

An Giang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Công Thương tỉnh An Giang

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021–2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026–2030.

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh An Giang.

Sở Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính của ngành Công Thương; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Ngành Công Thương giai đoạn 2026-2030.

Khắc phục các hạn chế trong công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 của ngành Công Thương.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

Gắn CCHC với cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh lĩnh vực công thương. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

2. Yêu cầu

- Cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm và đột phá trong thời gian tới. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người

dân, doanh nghiệp. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu cải cách. Lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan.

- Kế thừa, phát huy những kết quả, thành tựu mà công tác cải cách hành chính đã đạt được trong giai đoạn 2021 – 2025. Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém, tiếp thu những kinh nghiệm, sáng kiến, cách làm hay của các cấp, các ngành trong cả nước để vận dụng, áp dụng vào thực tiễn cải cách hành chính của đơn vị một cách phù hợp nhất, hiệu quả nhất.

- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm công chức trong giai đoạn mới.

3. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

3.1. Giai đoạn 2026-2027:

- Rà soát cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

- Phần đầu đạt 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực được tỉnh triển khai đồng bộ, thống nhất theo quy định.

- Phần đầu đạt 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phần đầu tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Phần đầu đạt 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Đạt cấp độ 3 trưởng thành quản trị dữ liệu.

3.2. Giai đoạn 2028 - 2030:

- Triển khai các quy định pháp luật đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi.

- Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp phần đầu đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công phần đầu đạt 90%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công phần đầu đạt 95%.

- Sở Công Thương góp phần cùng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các mục tiêu về PCI, DTI, PII, PAR INDEX theo Kế hoạch 264/KH-UBND đề ra.

- Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) phần đầu đạt tối thiểu 95%.

- Phần đầu đạt 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ mật theo quy định).

- Phần đầu đạt 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số và sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ công việc.

- Đạt cấp độ 4 trưởng thành quản trị dữ liệu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng pháp luật

- Tham gia xây dựng, góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực Công Thương.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các phòng chuyên môn và cơ quan thuộc Sở xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

- Thực hiện đúng quy trình, tiến độ, bảo đảm chất lượng hồ sơ đề nghị xây dựng và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

1.2. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Chủ động rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi của cơ quan; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng thuộc Sở trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Kiểm tra, lập danh mục các văn bản liên quan đến doanh nghiệp, điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của ngành tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Công Thương.

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng, thẩm định và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương.

1.3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- Triển khai công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Thực hiện chế độ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ. Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo theo quy định.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác pháp chế có năng lực, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển trong giai đoạn mới.

1.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật mới ban hành, văn bản pháp luật quan trọng và các văn bản liên quan đến ngành, lĩnh vực công thương cho công chức, viên chức và các tổ chức cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đổi mới hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tiễn của Sở.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực kinh doanh có điều kiện do đơn vị quản lý dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định có liên quan.

- Rà soát các quy định, công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ theo đúng quy định; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo hướng đơn giản, minh bạch. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo các dữ liệu được kết nối, chia sẻ với các hệ thống quốc gia.

- Tăng cường theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện hiệu quả việc số hoá, lưu trữ và khai thác dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính. Tăng cường tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá, kết nối, chia sẻ giữa

các cơ quan nhà nước, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu của ngành.

- Triển khai, thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở khai thác dữ liệu số và dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình xử lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

- Công khai minh bạch tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với các trường hợp giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở các quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, hoàn thiện đề án vị trí việc làm.

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao một đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ngành Công Thương.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, gắn với tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo chủ trương của tỉnh.

- Thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bố trí công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của ngành.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng số cho công chức, viên chức ngành Công Thương nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng, đa dạng các chính sách ưu đãi có lợi cho công chức, viên chức ngành phù hợp với quy định pháp luật.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về chuyển đổi số, công nghiệp, thương mại và đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, đúng người, đúng việc. Kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại Sở Công Thương.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

- Nâng cao chất lượng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện đánh giá công chức, viên chức hàng quý theo Nghị định số 335/2025/NĐ-CP.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện các quy định về tài chính, đảm bảo phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.

- Xây dựng Kế hoạch thu - chi, quản lý tài chính theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Thực hiện chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

- Rà soát, bố trí kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất theo quy định trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo chỉ đạo của các cấp, các ngành.

- Thực hiện các quy định quản lý tài sản công theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan. Triển khai việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính. Sử dụng tài sản đúng mục đích, tiết kiệm, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các báo cáo, công khai tài chính, tài sản công theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền số

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn ngành Công Thương, góp phần xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao chất lượng phục

vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả chỉ số CCHC, SIPAS, PAR INDEX và DTI.

- Triển khai, sử dụng hiệu quả các tính năng, tích hợp các công cụ trợ lý ảo, tiện ích thông minh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Cập nhật, triển khai theo quy định, hướng dẫn về danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực.

- Khai thác sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

- Tăng cường quản trị dữ liệu số; bảo đảm dữ liệu được cập nhật, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Công bố và duy trì dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương theo quy định của tỉnh.

- Tăng cường sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Đẩy mạnh sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính có phát sinh nghĩa vụ tài chính.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”.

- Khuyến khích sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành, của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu Ban Giám đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này; giúp Ban Giám đốc theo dõi và đôn đốc các phòng chuyên môn thực hiện có hiệu quả, nâng cao công tác CCHC, góp phần thực hiện hiệu quả nâng cao các chỉ số CCHC theo Kế hoạch đề ra. Kịp thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, những trường hợp gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp khi đăng ký TTHC, báo

cáo đến Lãnh đạo Sở để có ý kiến chỉ đạo, giải quyết, xử lý nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính của đơn vị và của tỉnh.

- Tham mưu kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại Sở Công Thương.

- Chủ trì thực hiện các báo cáo định kỳ gửi về Sở Nội vụ đúng thời gian quy định.

2. Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc

Các phòng chuyên môn chủ trì tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. Chịu trách nhiệm về tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục II. Chủ động nghiên cứu tham mưu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm quản lý của phòng. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Văn phòng trong việc triển khai, cung cấp thông tin CCHC gửi về Văn phòng để thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, năm theo quy định.

Người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý; định kỳ đánh giá tiến độ thực hiện, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý theo quy định. Kết quả phối hợp thực hiện chương trình tổng thể CCHC là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Công Thương An Giang. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các phòng, đơn vị thuộc Sở phản ánh kịp thời về Văn phòng để tổng hợp, kịp thời báo cáo Ban Giám đốc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội Vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, Itbtuyen

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thông Nhất